

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày 23/4/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 23/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLST-DS, ngày 27/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS, ngày 12/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phi Bích H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lù Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh H; nơi làm việc: Trường Mầm non H, huyện B, tỉnh H (vắng mặt, không có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Hà L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh H (vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2020, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Phi Bích H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên bà có

cho bà Lù Thị L vay tiền 06 lần với tổng số tiền vay là 1.056.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu đồng) để đảo nợ và mua xe ô tô, việc vay mượn có viết giấy vay, có thỏa thuận lãi suất, bà L có thể chấp cho bà 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đặng Hà L và bà Lù Thị L. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Lù Thị L đã trả tiền nợ gốc cho bà được hai lần với tổng số tiền trả là 338.000.000 đồng (Trong đó: Ngày 01/11/2018 trả 120.000.000 đồng và ngày 21/11/2018 trả 218.000.000 đồng). Bà Lù Thị L còn nợ bà số tiền là 718.000.000 đồng (bảy trăm mười tám triệu đồng). Quá thời hạn trả, bà đã đôn đốc bà L trả nhiều lần nhưng bà L đưa ra phương án trả nợ dần. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lù Thị L phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 718.000.000 đồng (bảy trăm mười tám triệu đồng) mà bà Lù Thị L đã vay của bà ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bà sẽ trả lại bản chính 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lù Thị L và ông Đặng Hà L.

Bị đơn là Lù Thị L trình bày: Bà thừa nhận vào các ngày 01/11/2018, ngày 11/8/2018, ngày 08/11/2018, ngày 10/11/2018 bà có vay của bà H số tiền nợ gốc là 1.056.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu đồng) để chi tiêu cá nhân, khi vay bà có viết và ký vào giấy vay, có thỏa thuận lãi suất, bà L có thể chấp cho bà H 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đặng Hà L và bà Lù Thị L. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà đã trả cho bà H là 376.000.000 (Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng), được thanh toán làm 3 lần, cụ thể:

Lần 1 trả 6.000.000 đồng vào ngày 01/11/2018.

Lần 2 trả 120.000.000 đồng vào ngày 01/11/2018;

Lần 3 trả 32.000.000 đồng + 218.000.000 đồng = 250.000.000 đồng vào ngày 21/11/2018, có giấy biên nhận, trong đó ghi rõ số tiền còn nợ lại bà H là 718.000.000 đồng.

Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà vẫn chưa trả được số tiền còn nợ cho bà H là 718.000.000 đồng (Bảy trăm mười tám triệu đồng). Nay bà Phi Bích H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết buộc bà trả lại số tiền nợ gốc là 718.000.000 đồng (Bảy trăm mười tám triệu đồng) thì bà cũng nhất trí trả cho bà H 718.000.000 đồng (Bảy trăm mười tám triệu đồng), phương thức trả theo hàng tháng, mỗi tháng bà trả cho bà H 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền gốc đã vay bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Hà L không có ý kiến.

Tại phiên tòa: **Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.**

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng việc tuân theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ còn bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ đã không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 718.000.000 đồng (bảy trăm mười tám triệu đồng). Buộc nguyên đơn phải trả cho bị đơn và ông Đặng Hà L hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[2] *Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là bà Lù Thị L phải trả tiền vay theo các hợp đồng vay. Do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và bị đơn là bà Lù Thị L cư trú tại thôn Quyết Thắng, xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

[3] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Hà L không có yêu cầu độc lập và vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phi Bích H yêu cầu bà Lù Thị L phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 718.000.000 đồng (bảy trăm mười tám triệu đồng) mà bà L đã vay của bà Hạnh.

[5] Trong bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản hoà giải bị đơn là bà Lù Thị L đều thừa nhận bà có vay của bà Phi Bích H số tiền là 1.056.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu đồng) và có được ký vào bên dưới phần người vay trong 06 giấy vay tiền mà bà H xuất trình tại Tòa án. Giữa bà H và bà L đã xác lập các hợp đồng vay tiền, có chữ ký của bên vay và xác nhận của bên cho vay nên các hợp đồng đều phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức. Ngoài ra, tại thời điểm xác lập các hợp đồng vay tiền, bà L là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký vào giấy vay tiền trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy, HĐXX xét thấy đây là hợp đồng vay có hiệu lực.

[6] Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Lù Thị L cho rằng đã trả cho bà H là 376.000.000 (Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng), được thanh toán làm 3 lần, cụ thể: Lần 1 trả 6.000.000 đồng vào ngày 01/11/2018. Lần 2 trả 120.000.000 đồng vào ngày 01/11/2018. Lần 3 trả 32.000.000 đồng + 218.000.000 đồng =

250.000.000 đồng vào ngày 21/11/2018. Tuy nhiên, ngoài giấy biên nhận bà L xuất trình cho Tòa án có nội dung: “Ngày 21/11/2018, tôi trả cả gốc lẫn lãi là 32.000.000 đồng + 218.000.000 đồng = 250.000.000 đồng, số tiền tôi nợ lại bà H là 718.000.000 đồng”. Bà L không xuất trình được chứng cứ để chứng minh số tiền trả cho bà H lần 1, lần 2 và 32.000.000 đồng của lần 3, hơn nữa bà H chỉ thừa nhận có được nhận tiền trả của bà L hai lần, đó là ngày 01/11/2018 trả 120.000.000 đồng và ngày 21/11/2018 trả 218.000.000 đồng.

[7] Bà H xác nhận ngày 21/11/2018 bà L trả cho bà 32.000.000 đồng, nhưng đây là món nợ trước đó, chứ không nằm trong 06 giấy vay tiền mà bà H khởi kiện tại Tòa án. Mặt khác sau khi trả nợ số tiền 32.000.000 đồng + 218.000.000 đồng = 250.000.000 đồng vào ngày 21/11/2018, bà L chốt nợ còn nợ bà H là 718.000.000 đồng được ghi trong giấy biên nhận đề ngày 21/11/2018 mà bà L xuất trình tại Tòa án phù hợp với giấy khất nợ đề ngày 24/11/2018 bà L có viết và ký nhận khất nợ bà H số tiền 718.000.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định số tiền bà L còn nợ bà H là 718.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn là bà Phi Bích H khởi kiện yêu cầu bà Lù Thị L phải trả cho bà số tiền còn nợ là 718.000.000 đồng là có căn cứ.

[8] Do nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được phương thức thanh toán và đã quá thời hạn vay nguyên đơn có yêu cầu bị đơn phải trả đủ tiền vay ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

[9] Bị đơn là bà Lù Thị L còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phi Bích H.

Buộc bà Lù Thị L phải trả cho bà Phi Bích H số tiền là 718.000.000đ (Bảy trăm mười tám triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Buộc bà Phi Bích H có nghĩa vụ trả lại cho ông Đặng Hà L và bà Lù Thị L 02 bản chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC261866 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Giang cấp ngày 24/8/2017 đứng tên người sử dụng đất là ông Đặng Hà L, bà Lù Thị L và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA568856 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 30/11/2009 đứng tên người sử dụng đất là hộ ông Đặng Hà L và bà Lù Thị L ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Lù Thị L phải chịu 32.720.000 đồng (*ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà Phi Bích H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.360.000 đồng (*mười sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0001266, ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hồng

